TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Căn cứ khoản 4 Điều 397, các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Lê Văn Cường, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông C tự nguyện sống chung với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/10/2012 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà L và ông C.

[2] Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung là Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 21/12/2012. Bà L và ông C thỏa thuận giao cháu N cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 21/12/2012, bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Lê Văn C, mỗi người phải chịu lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004704 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; bà L, ông C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định*: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Mỹ Hạnh